

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HC-PT

Ngày: 20/01/2021

V/v: “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 104/2020/TLPT-HC ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”;

Do bản án hành chính sơ thẩm số 99/2019/HC-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4171/2020/QĐ-PT ngày 28/12/2020 giữa các đương sự:

1/Người khởi kiện:

Ông Đinh Viết D, sinh năm 1951 (vắng mặt);

Địa chỉ: 86 đường H, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (văn bản ủy quyền có sự chứng nhận của Văn phòng Công chứng Trung T ngày 09/05/2019):

Ông Nguyễn Công N, sinh năm 1967 (có mặt);

Địa chỉ: 27 đường 41, phường 6, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: 18A/26/42 đường Ni, phường Đ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Người bị kiện:

2.1/Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt).

2.2/Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Võ Mạnh H, Phó Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (có mặt);

- Ông Phạm Hoàng V, Chuyên viên phòng Tài nguyên & Môi trường thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt);

- Ông Phạm Doãn N, Trưởng phòng nghiệp vụ trung tâm phát triển quỹ đất thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt);

- Ông Nguyễn Văn B, Chủ tịch UBND phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: quốc lộ 51, thị trấn P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2.3/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu:

- Ông Phan Văn M, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (có mặt).

- Ông Nguyễn Tấn D, Trưởng phòng Giá bồi thường và Giải phóng mặt bằng – Chi cục quản lý đất đai thuộc sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: 01 đường P, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: 86 đường H, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thị T(văn bản ủy quyền có sự chứng nhận của Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/05/2019):

Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: 18A/26/42 đường N, phường Đ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo:

Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Đinh Viết D trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Vào ngày 14/12/2011, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T (nay là UBND thị xã P) ra quyết định số 13778/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Đinh Viết D để đầu tư xây dựng công trình hạ tầng khu nhà ở cán bộ công nhân viên trong khu công nghiệp (đợt 5) thị trấn P, huyện T (sau đây gọi là quyết định số 13778/QĐ-UBND).

Ông Đinh Viết D không đồng ý về giá bồi thường nên đã khiếu nại quyết định số 13778/QĐ-UBND.

Vào ngày 25/06/2015, Chủ tịch UBND huyện T ra quyết định số 1202/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Đinh Viết D (lần đầu) (sau đây gọi là quyết định số 1202/QĐ-UBND) có nội dung như sau:

“Điều 1. Giữ nguyên nội dung Quyết định số 13778/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Đinh Viết D để đầu tư xây dựng công trình: Hạ tầng khu nhà ở cán bộ công nhân viên trong khu công nghiệp (đợt 5) thị trấn P, huyện T ...”.

Ông Đinh Viết D không đồng ý với quyết định số 1202/QĐ-UBND, tiếp tục có đơn khiếu nại.

Vào ngày 20/11/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định số 3316/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Đinh Viết D (lần hai) (sau đây gọi là quyết định số 3316/QĐ-UBND) có nội dung như sau:

“Điều 1. –Không chấp nhận các nội dung khiếu nại yêu cầu Nhà nước khảo sát giá đất theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ để bồi thường về đất và bố trí tái định cư của ông Đinh Viết D.

Giữ nguyên nội dung bác đơn khiếu nại nêu trên tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1202/QĐ-UBND ngày 25/6/2016 của Chủ tịch UBND huyện T (nay là UBND thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu)”.

Ông Đinh Viết D khởi kiện, yêu cầu như sau:

- Hủy quyết định số 13778/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường cho ông Đinh Viết D của UBND thị xã P; quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 1202/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện T và quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 3316/QĐ-UB của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ khởi kiện của ông Đinh Viết D như sau:

- Về nguồn gốc đất: vợ-chồng ông Đinh Viết D -bà Bùi Thị T là người sử dụng hợp pháp đối với phần đất có diện tích 4.226 m² (trong đó có 300 m² đất ở và 3.926 m² đất nông nghiệp) thuộc thửa 217, tờ bản đồ số 20, tại thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất số H 317795 ngày 20/12/1999 và giấy chứng nhận quyền sở hữu (CNQSH) nhà ở và quyền sử dụng (QSD) đất ở số 7206000101 ngày 24/01/2000 do UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp.

Toàn bộ diện tích đất nói trên bị Nhà nước thu hồi để xây dựng công trình hạ tầng khu nhà ở cán bộ công nhân viên trong khu công nghiệp (đợt 5) thị trấn P, huyện T.

Vào ngày 14/12/2011, UBND huyện T ra quyết định số 13778/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Đinh Viết D, số tiền là 4.952.300.490 đồng.

Ông Đinh Viết D cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện T là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên đã yêu cầu xem xét lại vị trí đất; bố trí tái định cư; yêu cầu khảo sát giá đất theo nghị định số 69/2009/NĐ-CP và bồi thường trạm biến áp 01 pha 50KVA; cụ thể như sau:

- Xác định lại vị trí đất để áp giá bồi thường đúng với hiện trạng ghi trong giấy CNQSD đất và sở hữu nhà ở và thực tế đất ở vị trí 1, không phải vị trí 4;
- Xác định mức bồi thường thỏa đáng theo đúng giá thị trường hiện nay theo quy định của pháp luật.
- Xác định tiền bồi thường đối với việc tháo dỡ trụ điện 60.000.000đồng.
- Bố trí 01 nền tái định cư.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND và UBND thị xã P trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Viết D, như sau:

- Về vị trí đất thu hồi, bồi thường: theo hồ sơ địa chính cấp giấy CNQSD đất cho ông Đinh Viết D và bà Đinh Thị M thì đất của bà M có mặt tiền đường giáp với quốc lộ 51, còn đất của ông D nằm phía sau đất của bà M và không có lối đi ra.

Căn cứ Khoản 4 Điều 8 quyết định số 56/2010/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, trường hợp thửa đất không có lối đi ra thì giá đất được tính theo vị trí thấp nhất của đường phố chính gần nhất. Giấy CNQSH nhà ở và QSD đất ở của ông D-bà T thể hiện có một lối ra quốc lộ 51 nhưng theo hồ sơ địa chính, lối đi này nằm trên đất của bà Mai nên không phải là căn cứ để xác định vị trí đất. Do đó, UBND huyện T xác định vị trí đất thu hồi, bồi thường của ông D là đúng quy định của pháp luật.

- Về đơn giá bồi thường: tại quyết định số 13778/QĐ-UBND, UBND huyện Tân Thành đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 11 Nghị định 69/2009/NĐ-CP. Vào năm 2011, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có quy định yêu cầu UBND cấp huyện hàng năm khảo sát giá đất và sau đó có báo cáo lại UBND tỉnh để thực hiện việc ban hành quyết định giá đất. Do đó, tại thời điểm này không có chứng thư thẩm định giá. Dựa theo các báo cáo giá của UBND cấp huyện, UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định số 56/2010/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 về giá đất. Căn cứ quyết định này của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, UBND huyện Tân Thành ra quyết định số 13778/QĐ-UBND về giá bồi thường, là đúng pháp luật.

- Về việc tái định cư: ông D không thuộc trường hợp được giao 01 lô đất tái định cư theo Điểm a Khoản 1 Điều 5 về việc quy định một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, lý do cụ thể như sau: căn cứ báo cáo số 1030/BC-UBND ngày 05/10/2014 của UBND thị trấn P xác minh tình trạng cư trú và quá trình sinh sống tại địa phương của các hộ dân có đất bị thu hồi (thuộc dự án khu nhà ở CBCNV trong KCN P); báo cáo kết quả xác minh số 67/CV- CATT ngày 12/01/2015 của Công an thị trấn P và báo cáo số 65/BC-UBND ngày 01/01/2015 của UBND thị trấn P, thì ông D-bà T đăng ký thường trú tại 86, đường H, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, không đăng ký tạm trú, cư trú tại địa phương nên không đủ điều kiện được hưởng chính sách tái định cư.

Tuy nhiên, UBND huyện T nhận thấy rằng diện tích đất ở bị thu hồi là rất lớn, nên đã tiến hành giao cho ông D-bà T 02 lô đất ở mới với diện tích 100 m²/lô; ông D-bà T đã nhận 02 lô đất được giao.

-Về việc bồi thường trụ diện hạ áp: UBND sẽ tính toán thực hiện sau.

Từ những lý do nói trên, Chủ tịch UBND huyện T ra quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 25/06/2015 bác yêu cầu khiếu nại của ông D, giữ nguyên quyết định số 13778/QĐ-UBND; đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông D.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh B trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đình Viết D, như sau:

-Về việc ông Đình Viết D yêu cầu khảo sát giá đất theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/08/2009 của Chính phủ để bồi thường:

Diện tích đất 4.226 m² (trong đó có 300 m² đất ở) bị thu hồi để xây dựng công trình hạ tầng khu nhà ở cán bộ công nhân viên trong khu công nghiệp (đợt 5) thị trấn P, huyện T của ông Đình Viết D đã được UBND huyện T phê duyệt tại quyết định số 13778/QĐ-UBND với giá 1.430.000 đ/m² đất ở; 101.000 đ/m² đất nông nghiệp.

UBND huyện T căn cứ theo quy định tại bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kèm theo quyết định số 56/2010/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để tính giá bồi thường cho các hộ dân. Bảng giá đất này dựa trên sự khảo sát giá đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường để làm căn cứ phê duyệt.

Do đó, việc ông Đình Viết D yêu cầu khảo sát lại giá đất theo nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/08/2009 của Chính phủ để bồi thường, là không có căn cứ.

-Về việc yêu cầu xem xét lại vị trí đất:

Như đã nêu trên, diện tích 4.226 m² đất (có 300 m² đất ở) của ông Đình Viết D không có đường vào, phải đi qua đất của bà Đình Thị M(là chị của ông D).

Căn cứ Khoản 4 Điều 8 quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo quyết định số 56/2010/QĐ-UBND ngày 17/12/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, quy định về giá một số trường hợp cụ thể như sau: “4.... Thửa đất trong đô thị tọa lạc trong hẻm nối ra nhiều đường phố chính thì giá đất xác định như sau:

- Trường hợp thửa đất không có lối ra thì giá đất được tính theo vị trí thấp nhất của đường phố chính gần nhất”.

Như vậy, việc UBND huyện T hỗ trợ về đất vị trí 4 đường loại 1 (quốc lộ 51) cho hộ ông Đinh Viết D, là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc ông Đinh Viết D yêu cầu xem xét bố trí tái định cư:

Tại thời điểm thực hiện dự án và xét về tính pháp lý, hộ ông Đinh Viết D có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, không sinh sống trực tiếp trên nhà và đất bị thu hồi; không đăng ký thường trú, tạm trú hoặc lưu trú nơi có nhà, đất bị thu hồi tại địa phương; quá trình sinh sống của ông Đinh Viết Dững tại phần nhà, đất bị thu hồi được Công an thị trấn P xác nhận là không thường xuyên.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 5 quy định về một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành theo quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, thì: “1. Hộ gia đình, cá nhân khi bị Nhà nước thu hồi đất ở thì được bố trí tái định cư trong các trường hợp sau:

a. Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư)”

Ông Đinh Viết D không ở thực tế trên diện tích đất bị thu hồi nên không phải di chuyển chỗ ở. Do đó, không đủ điều kiện để bố trí tái định cư.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 99/2019/HC-ST ngày 12/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Viết D về việc xác định lại giá đất bị thu hồi; xác định lại vị trí đất bị thu hồi và bố trí tái định cư.

Hủy phần về giá đất bồi thường, vị trí đất bị thu hồi và bố trí tái định cư tại các quyết định như sau:

- Quyết định số 13778/QĐ-UBND ngày 14/12/2011 của UBND huyện T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Đinh Viết D;

-Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Đinh Viết D;

-Quyết định số 3316/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Đinh Viết D.

-Buộc UBND cấp có thẩm quyền khảo sát lại giá đất, xác định lại vị trí đất đối với diện tích: 4.226 m² (trong đó có 300 m² đất ở và 3.926 m² đất nông nghiệp) thuộc thửa 217, tờ bản đồ số 20, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để bồi thường và tái định cư cho ông Đinh Viết D theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ một phần nội dung khởi kiện yêu cầu xác định tiền bồi thường đối với việc tháo dỡ trụ điện 60.000.000 đồng của ông Đinh Viết D.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 06/12/2019, UBND thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm về phần buộc UBND thị xã P phải xem xét lại vị trí đất và bố trí tái định cư cho hộ ông Đinh Viết D.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các đương sự trình bày ý kiến như sau:

-Người kháng cáo là UBND thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vắng mặt nhưng có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo, là ông Võ Mạnh H, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã P; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thị xã P xác nhận rằng UBND thị xã P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đã nêu tại đơn kháng cáo ghi ngày 05/12/2019, cụ thể như sau: kháng cáo theo hai nội dung sau đây: (1)Về việc xác định vị trí đất của ông Đinh Viết D bị thu hồi; (2)Về việc bố trí tái định cư.

Theo hai nội dung kháng cáo nói trên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thị xã P cho rằng UBND thị xã P đã thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất của ông Đinh Viết D, cụ thể như sau: xác định vị trí phần đất của ông Đinh Viết D là phần đất không có lối đi ra-vào; ông Đinh Viết D không đủ điều kiện để được bố trí tái định cư vì đương sự không cư trú tại nơi có nhà, đất bị thu hồi.

Vì vậy, UBND thị xã P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Viết D về hai nội dung nói trên (nội dung 1 và 2);

-Ông Đinh Viết D vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có mặt hai người đại diện hợp pháp của đương sự. Người đại diện hợp pháp của ông Đinh Viết D cho rằng phần đất của ông Đinh Viết D bị UBND thị xã P ra quyết định thu hồi, là phần đất có lối đi ra quốc lộ 51 nên phải được bồi thường giá trị theo loại đất có lối đi. Bên cạnh đó, ông Đinh Viết D phải được nhận hỗ trợ tái định cư bởi vì không có quy định nào bắt buộc phải có hộ khẩu thường trú tại nơi có đất bị thu hồi thì mới được hưởng quyền lợi của người được tái định cư.

Với những ý kiến nói trên, người đại diện của ông Đinh Viết D đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của UBND thị xã P, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của UBND thị xã P;

-Những đương sự khác vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng họ không có văn bản nào để thay đổi những ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng:

Tòa án các cấp và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng thủ tục tố tụng Hành chính;

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ kết luận rằng có một số tài liệu do cơ quan có thẩm quyền tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp, thể hiện phần đất mà ông Đinh Viết D bị thu hồi, là phần đất có lỗi đi. Tuy nhiên, cũng có văn bản lại không thể hiện rõ ràng lỗi đi của phần đất của ông Đinh Viết D.

Bên cạnh đó, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng chưa thể hiện rõ ràng về việc ông Đinh Viết D có thuộc trường hợp được hỗ trợ, tái định cư khi đương sự bị thu hồi đất hay không.

Như vậy, việc khởi kiện của ông Đinh Viết D và việc Tòa án áp sơ thẩm xét xử hủy các quyết định của UBND liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất của ông Đinh Viết D, là việc làm cần thiết và đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm hủy các quyết định của UBND liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất của ông Đinh Viết D là để UBND thị xã P xem xét lại, đối chiếu và áp dụng đúng quy định của pháp luật khi thu hồi đất của ông Đinh Viết D, mà không phải là sự khẳng định rằng khiếu nại của ông Đinh Viết D là đúng hoàn toàn.

Với những ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của UBND thị xã P, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 24/09/2020 nhưng hoãn phiên tòa do người đại diện hợp pháp của người kháng cáo có đơn xin hoãn phiên tòa (đơn ghi ngày 22/09/2020).

Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa lần thứ hai vào ngày hôm nay, 20/01/2021. Tại phiên tòa, người kháng cáo là UBND thị xã P vắng mặt nhưng có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người kháng cáo (là ông Võ Mạnh H, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã P); ông Võ Mạnh H khẳng định rằng UBND thị xã P vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo theo đơn kháng cáo nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 06/12/2020.

Như vậy, về thủ tục, để bảo đảm quyền và lợi ích của người kháng cáo, Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành phiên tòa theo thủ tục chung để xem xét đơn kháng cáo của UBND thị xã P theo luật định.

[2]Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1]UBND thị xã P kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án về hai nội dung sau đây: (1)Xác định phần đất của ông Đinh Viết D bị thu hồi, là đất không có đường đi ra-vào; (2)Xác định ông Đinh Viết D-bà Bùi Thị T là những người không đủ điều kiện để được hưởng chính sách tái định cư (được bố trí tái định cư).

[2.2]Xét kháng cáo của UBND thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy như sau:

-Về nguồn gốc đất và việc xác định vị trí đất: vợ-chồng ông Đinh Viết D-bà Bùi Thị T là người sử dụng hợp pháp đối với phần đất có diện tích 4.226 m² (trong đó có 300 m² đất ở và 3.926 m² đất nông nghiệp) thuộc thửa 217, tờ bản đồ số 20, tại thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất số H 317795 ngày 20/12/1999 và giấy chứng nhận quyền sở hữu (CNQSH) nhà ở và quyền sử dụng (QSD) đất ở số 7206000101 ngày 24/01/2000 do UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp.

Toàn bộ diện tích đất nói trên bị Nhà nước thu hồi để xây dựng công trình hạ tầng khu nhà ở cán bộ công nhân viên trong khu công nghiệp (đợt 5) thị trấn P, huyện Tân T. Vào ngày 14/12/2011, UBND huyện T ra quyết định số 13778/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Đinh Viết D.

Căn cứ giấy chứng nhận quyền sở hữu (CNQSH) nhà ở và quyền sử dụng (QSD) đất ở số 7206000101 ngày 24/01/2000 do UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp cho ông Đinh Viết D; sơ đồ vẽ hình thể thửa đất đang sử dụng với tỷ lệ là 1/2000 do Phòng Địa chính huyện T lập vào ngày 02/08/1999 cùng với hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Đỗ Thị H (người chuyển nhượng) cho ông Đinh Viết D (người nhận chuyển nhượng), thì có cơ sở xác định rằng phần đất mà ông Đinh Viết D bị thu hồi là phần đất có lối đi (một con hẻm) để đi ra quốc lộ 51, chiều dài là 47 m.

Trong khi đó, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất số H 317795 ngày 20/12/1999 do UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp cho ông Đinh Viết D đối với phần đất nói trên, thì tài liệu này lại không thể hiện rằng phần đất của ông Đinh Viết D là phần đất có lối đi ra quốc lộ 51.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, phía người bị kiện cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để giải thích rõ ràng về sự mâu thuẫn nói trên giữa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 317795 ngày 20/12/1999 do UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp cho ông Đinh Viết D và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 7206000101 ngày 24/01/2000 do UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp cho ông Đinh Viết D đối với cùng một thửa đất.

Vì vậy, trong khi chưa có đủ tài liệu, chứng cứ để giải thích về mặt pháp lý sự mâu thuẫn đó, nhưng UBND thị xã P vẫn ra quyết định số 13778/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Đinh Viết D, mà trong đó, kết luận rằng phần đất của ông Đinh Viết D bị thu hồi là loại đất không có đường đi ra quốc lộ 51, là chưa đúng pháp luật;

- Về việc bố trí tái định cư:

Ông Đinh Viết D đăng ký thường trú tại quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đương sự có tài sản là nhà, đất bị thu hồi tại khu phố T, thị trấn P. Theo sự xác minh của công an thị trấn P ông Đinh Viết D vẫn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người cư trú, cho khu phố T, thị trấn P.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì ông Đinh Viết D thuộc vào trường hợp bị thu hồi hết toàn bộ nhà và đất, phải di chuyển đi nơi khác và không có nơi ở nào khác tại cùng địa phương. Các quy định về hỗ trợ, tái định cư cũng không ràng buộc rằng người bị thu hồi nhà, đất phải là người thường xuyên cư trú tại địa phương (nơi có nhà, đất bị thu hồi) thì mới đủ điều kiện được bố trí tái định cư.

Do đó, việc ông Đinh Viết D khởi kiện, yêu cầu UBND thị xã P xem xét lại về yêu cầu hỗ trợ, tái định cư của đương sự, là có căn cứ pháp luật.

[3] Với những tài liệu, chứng cứ phân tích nói trên, Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy UBND thị xã P kháng cáo bản án sơ thẩm theo hai nội dung nói trên, nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì mới để có thể làm thay đổi quyết định của bản án sơ thẩm.

Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ pháp luật để chấp nhận kháng cáo của UBND thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 203; Điều 220; Điều 241; Điều 242 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

1/Không chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm 99/2019/HC-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2/Về án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số TU/2019/0003311 ngày 06/12/2019 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Ủy ban nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ,VP, (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Tùng